

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **93/2022/HS-ST**
Ngày 11-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Hiếu**
2. Ông **Phạm Đức Anh**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Ông **Phan Quang Hùng** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 11/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 35/2021/HSST ngày 07/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 01/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2021/QĐST-HS ngày 25/6/2021, Thông báo tạm dừng việc xét xử số 30/TB-TA ngày 09/7/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 35/TB-TA ngày 19/8/2021, Thông báo tạm dừng xét xử số 46/TB-TA ngày 22/9/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 55/TB-TA ngày 18/10/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 79/TB-TA ngày 08/11/2021, Thông báo tạm dừng việc xét xử số 87/TB-TA ngày 24/11/2021, Thông báo tạm dừng việc xét xử số 95/TB-TA ngày 15/12/2021, Thông báo tạm dừng xét xử số 07/TB-TA ngày 07/01/2022, Thông báo mở lại phiên tòa số 18/TB-TA ngày 24/02/2022, Thông báo tạm dừng xét xử số 20/TB-TA ngày 08/3/2022, Thông báo mở lại phiên tòa số 35/TB-TA ngày 20/5/2022, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 40/TB-TA ngày 22/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Y**; Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nam; Sinh năm 1994 tại Bình Thuận

Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 06/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông: Nguyễn Quốc T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972.

Vợ, con: Không.

Tiền án: 02 tiền án, cụ thể:

+ Ngày 25/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tại bản án số 94/2012/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Huy Khiêm – Bộ Công an, đến ngày 13/6/2013 đã chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 21/3/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tại bản án số 105/2014/HSST, chấp hành án tại Trại giam Cây Cày – Bộ Công an, đến ngày 31/8/2019 đã chấp hành xong án phạt tù về địa phương cư trú.

Tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Ngày 12/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, quy định tại điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức – Bộ Công an, đến ngày 13/6/2012 đã chấp hành xong án phạt tù về địa phương cư trú.

- Ngày 19/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 (sáu) năm tù, về tội “ Trộm cắp tài sản”. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước - Bộ Công an

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2020 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**; Tên gọi khác: D.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1997 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972.

Vợ: Nguyễn Dương Bích H, sinh năm 2001 (đã ly hôn).

Con: có 01 người con, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 21/3/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tại bản án số 105/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 10/02/2017.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2020 cho đến nay.

3. Họ và tên: **Võ Chí T**; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1993 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Xóm 2, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông: Không rõ và bà Võ Thị Thu T, sinh năm 1975.

Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam 11/01/2021 cho đến nay.

4. Họ và tên: **Phạm Văn N**; Tên gọi khác: G.

Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 8 năm 2001 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông: Phạm Văn V, sinh năm 1977 và bà Phù Thị Ngọc T, sinh năm 1977.

Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam 27/01/2021 cho đến nay.

5. Họ và tên: **Vòng Nhật S**; Tên gọi khác: TB.

Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 3 năm 2002 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Nùng; Tôn giáo: Không.

Con ông Vòng Côn S, sinh năm 1980 và bà Võ Thị Mỹ D, sinh năm 1981.

Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 (sáu) năm tù, về tội “ Trộm cắp tài sản” tại bản án số 62/2021/ HS - ST ngày 19/5/2021. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Sông Cái - Bộ Công an

Bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2020 cho đến nay

6. Họ và tên: **Đỗ Hoàng T**; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1990 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: xóm 2, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông: Đỗ D, sinh năm 1967 và bà Vòng Lục M, sinh năm 1970.

Vợ: Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1992.

Con: Có 02 người con, sinh năm 2016 và sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2021 đến ngày 29/12/2021. Ngày 29/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc ra Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Hiện đang được tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Bị hại:*

1. **Công an xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

Đại diện hợp pháp của bị hại: ông Phạm Thanh T, sinh năm 1989

(vắng mặt)

Địa chỉ: Công an xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Đào Đức T**, sinh năm: 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông **Nguyễn A**, sinh năm: 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

4. Ông **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

5. Ông **Trương Trần Thiên Đ**, sinh năm: 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

6. Ông **Bùi Quang K**, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

7. Ông **Trịnh Đình H**, sinh năm: 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

8. Ông **Lương Xuân H**, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Đại T**, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: 119 L, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông **A**, sinh năm: 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông **OS HANA Q**, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

4. Ông **Nguyễn Quốc T**, sinh năm: 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

5. Ông **Nguyễn Đức M**, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Y và Nguyễn Văn B là anh em ruột, có mối quan hệ bạn bè với Võ Chí T, Vòng Nhật S, Phạm Văn N (tên thường gọi là G), bàn bạc, cùng nhau thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản tại trụ sở UBND các xã trên địa bàn huyện X, tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào tối ngày 23/8/2020, Nguyễn Văn Y rủ Nguyễn Văn B, Vòng Nhật S và Phạm Văn N cùng đi vào địa phận tỉnh Đồng Nai để trộm cắp tài sản, tất cả đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 65K1-173.78 chở Y, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (không xác định được biển số xe) chở B. Đến khoảng 03 giờ ngày 24/8/2020, khi đi ngang qua UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai thì Y phát hiện cửa cổng mở nên thông báo tất cả dừng xe đứng bên ngoài cách UBND xã khoảng gần 100m cảnh giới, Y leo tường rào đột nhập vào bên trong khuôn viên xã thăm dò tình hình thì thấy lực lượng Công an, Quân sự xã trực chiến đã ngủ say tại dãy nhà ở, trên giường tại vị trí nằm để tài sản cá nhân (điện thoại di động, ví tiền), khu vực để xe vi phạm phía sau có nhiều xe mô tô bị tạm giữ nên Y leo tường rào ra bên ngoài thông báo cho B, S và N biết, rồi rủ B cùng đột nhập vào trộm cắp tài sản, còn S và N đứng bên ngoài cảnh giới. Sau đó, Y và B leo tường rào đột nhập ra phía sau dãy nhà làm việc UBND xã, B cầm

01 (một) bình xịt hơi cay núp trong bụi cây cảnh giới, còn Y đột nhập vào phòng ngủ của lực lượng Công an xã trộm cắp tài sản gồm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple – Iphone 6 của anh Nguyễn Ngọc H – Công an viên; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart của anh Bùi Quang K – Công an viên; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Realme X2 của anh Nguyễn A – dân phòng xã; 01 (một) ví da bên trong có số tiền mặt 5.500.000 đồng và nhiều giấy tờ cá nhân của anh Đào Đức T – Phó trưởng Công an xã (trực Chỉ huy). Ngoài ra, Y phát hiện ca nhựa đựng chìa khóa xe vi phạm để trong phòng nên đem ra để gần vị trí B đang canh giới rồi quay lại kho xe, trộm cắp 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-045.54, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen – trắng (đang được tạm giữ trong kho xe vi phạm của Công an xã từ ngày 23/8/2020) và tìm được chìa khóa xe rồi Y cùng B dắt xe đi qua cổng chính đến chỗ S và N đang đợi. Kiểm tra thấy không còn xăng nên Y bảo S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius đến Trạm xăng dầu P, thuộc ấp 5, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai mua xăng về đổ rồi S điều khiển xe mô tô biển số 60B5-045.54 vừa trộm cắp được chạy về trước, Y và B tiếp tục leo tường rào đột nhập vào bên trong UBND xã X, Y trộm cắp được 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-759.06, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen của anh Trương Trần Thiên Đ là lực lượng quân sự xã X đang để phía sau khu nhà làm việc, do không tìm thấy chìa khóa nên Y và B cùng đẩy xe ra đầu dây điện nổ máy rồi B điều khiển xe mô tô trên, còn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, Y điều khiển xe mô tô biển số 65K1-173.78 cùng tẩu thoát về tỉnh Bình Thuận.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐG ngày 18/9/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự thuộc UBND huyện X, kết luận 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple – Iphone 6, trị giá 1.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, trị giá 1.200.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Realme X2, trị giá 3.500.000 đồng; 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-045.54, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen – trắng, trị giá 35.000.000 đồng; 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-759.06, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, trị giá 30.000.000 đồng; 01 (một) ví da bên trong có số tiền mặt 5.500.000 đồng và nhiều giấy tờ cá nhân quan trọng của anh Đào Đức T – Phó trưởng Công an xã. Tổng trị giá tài sản bị xâm hại là 76.200.000 đồng (*Bảy mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng*).

Vụ thứ hai: Vào tối ngày 28/8/2020, Y tiếp tục rủ B, S và Võ Chí T đi vào địa phận tỉnh Đồng Nai trộm cắp tài sản, tất cả đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 65K1-173.78 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (không xác định được biển số xe) đã sử dụng trước đó làm phương tiện đi thực hiện hành vi. Đến khoảng 02 giờ ngày 29/8/2020, khi đi ngang qua UBND xã X1, huyện X, tỉnh Đồng Nai thì dừng xe lại, nhìn thấy cửa cổng chính đã đóng nhưng phòng ngủ lực lượng Công an xã nằm trong khuôn viên UBND xã mở cửa, hành lang trước phòng ngủ dựng 01 (một) xe mô tô nên Y dặn B, S và T đứng bên ngoài canh giới, còn Y leo tường rào đột nhập vào phòng ngủ Công an xã trộm cắp 04 (bốn) điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo V9, màu đen của ông Trịnh Đình H – Công an viên xã; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple – Iphone 5, màu trắng, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple – Iphone 6S Plus, màu xám, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu

Nokia 1110, loại 02 sim, bàn phím bấm, màu đen và 01 (một) ví bên trong đựng nhiều giấy tờ cá nhân cùng số tiền mặt 2.300.000 đồng của anh Lương Xuân H – Phó trưởng Công an xã đang trực chiến, ngủ tại phòng ngủ. Y tiếp tục kiểm tra phát hiện xe mô tô biển số 60B5-630.59, nhãn hiệu Honda Airblade của anh H đang dựng trên hành lang trước phòng ngủ đã được khóa cổ nên Y tiếp tục đi lục tìm, lấy được 01 chùm chìa khóa anh H đang để trên giường, liền đem ra mở khóa cổ và cốp xe tìm nhưng không có tài sản, Y đem chìa khóa ra mở cửa cổng xã để dắt trộm xe mô tô trên ra ngoài nhưng không có chìa khóa phù hợp để mở nên Y để lại xe mô tô trên rồi leo tường rào ra bên ngoài, cùng đồng bọn tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát, khi đi ngang qua UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận thì các đối tượng tiếp tục vào trụ sở trộm cắp, S và T đứng bên ngoài canh giới, còn Y và B leo tường rào đột nhập vào trụ sở UBND xã T trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen (chưa xác định được biển số) và một số điện thoại di động các loại rồi tẩu thoát, trên đường đi đã vứt bỏ bình xịt hơi cay và ví, giấy tờ cá nhân đã trộm được nhưng không xác định được địa điểm nên không thu hồi được.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐG ngày 22/9/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự thuộc UBND huyện X, kết luận 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo V9, màu đen trị giá 2.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple – Iphone 5, màu trắng, trị giá 500.000 đồng; (một) 01 điện thoại nhãn hiệu Apple – Iphone 6S Plus, màu xám trị giá 2.500.000 đồng; (một) 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1110, loại 02 sim, bàn phím bấm, màu đen trị giá 100.000 đồng; 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-630.59, nhãn hiệu Honda Airblade, trị giá 22.000.000 đồng và 01 (một) ví bên trong đựng nhiều giấy tờ cá nhân cùng số tiền mặt 2.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị xâm hại là 29.400.000 đồng (*Hai mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Sau khi chiếm đoạt các tài sản trên, Nguyễn Văn B đem tất cả điện thoại đã chiếm đoạt được tại huyện X, tỉnh Đồng Nai đến tiệm sửa chữa điện thoại “Đ”, bán cho Đỗ Hoàng T, cụ thể: vào ngày 25/8/2020, B bán 03 (ba) điện thoại trộm cắp tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai được số tiền 800.000 đồng; ngày 29/8/2020 B bán 04 (bốn) điện thoại trộm cắp tại UBND xã X1, huyện X, tỉnh Đồng Nai được số tiền 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra, xác định Đỗ Hoàng T đã quen biết Nguyễn Văn B từ trước. Khi thấy B đem 07 (bảy) điện thoại di động đến bán, T thấy đa số là điện thoại có cài đặt mật khẩu nhưng B không mở được, một số điện thoại được cài đặt Hình ảnh của người khác trên màn hình. T đã nhận thức được và biết rõ 07 (bảy) chiếc điện thoại di động nêu trên mà B đem bán là do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ.

Đối với 02 (hai) xe mô tô đã trộm cắp được tại UBND xã X, ngày 27/8/2020 Y, B, S và N đã kể cho Võ Chí T nghe việc đã trộm được 02 xe mô tô trên và nhờ T tìm chỗ bán xe và hứa hẹn trả tiền công thì T đồng ý, T điều khiển xe mô tô biển số 60B5-759.06 và dẫn đường cho các đối tượng cùng đi đến gặp anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1990, thường trú tại thôn 2, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận để bán xe mô tô biển số 60B5-759.06, do không biết nguồn gốc xe do trộm cắp mà có và được T đứng ra đảm bảo xe có nguồn gốc rõ ràng của nhóm bạn đi cùng nên anh M đồng ý mua với giá tiền 8.500.000 đồng, các đối tượng chia nhau tiền tiêu xài và cho T số

tiền 1.000.000 đồng. Khoảng 15 ngày sau, do quên địa chỉ của anh M nên Y điều khiển xe mô tô biển số 60B5-045.54 nhờ T đi cùng dẫn đường đến gặp anh M để bán xe mô tô biển số 60B5-045.54 và hứa hẹn cho mượn tiền sửa xe thì T đồng ý, quá trình mua bán do T đứng ra đảm bảo nguồn gốc xe rõ ràng, không do phạm tội mà có nên anh M đồng ý mua với số tiền 8.000.000 đồng, Y đã cho T mượn 3.000.000 đồng để sửa xe, số tiền còn lại Y, B, S và N chia nhau tiêu xài cá nhân.

*** Vật chứng vụ án:**

+ Đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại UBND xã X:

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-054.45, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen – trắng (là phương tiện vi phạm trật tự giao thông, Công an xã X tạm giữ ngày 23/8/2020 do anh A, sinh năm 2003, thường trú ấp 4, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai điều khiển vi phạm “không đội mũ bảo hiểm, không có giấy chứng nhận đăng ký xe”). Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên do anh Oshana Q, sinh năm 1991, thường trú ấp 4, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (anh ruột A) là chủ sở hữu.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-759.06, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên do anh Trương Trần Thiên Đ, thuộc lực lượng Ban chỉ huy quân sự xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai là chủ sở hữu.

- 01 (một) ví da màu nâu của anh Đào Đức T, bên trong có số tiền mặt 5.500.000 đồng và 01 thẻ Đảng viên số 42.042260 do Đảng bộ tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03/02/2011; 01 Giấy chứng nhận Công an xã số 47085029 do Công an huyện X cấp ngày 02/7/2015; 01 chứng minh nhân dân số 271475364 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 26/6/2016; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 (PET); 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B5-746.47; 01 Thẻ bảo hiểm y tế, tất cả đều mang tên Đào Đức T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple – Iphone 6, màn hình cảm ứng, màu trắng. Quá trình điều tra, xác định điện thoại trên do anh Nguyễn Ngọc H là chủ sở hữu.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Realme X2, màn hình cảm ứng, màu trắng. Quá trình điều tra, xác định điện thoại trên do anh Bùi Quang K là chủ sở hữu.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màn hình cảm ứng, màu đen. Quá trình điều tra, xác định điện thoại trên do anh Nguyễn A là chủ sở hữu.

+ Đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại UBND xã X1:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo V9, màu đen. Quá trình điều tra, xác định điện thoại trên do ông Trịnh Đình H là chủ sở hữu.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-630.59, nhãn hiệu Honda Airblade (chưa bị chiếm đoạt); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple – Iphone 5, màu trắng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple – Iphone 6S Plus, màu xám; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 1110, loại 02 sim, bàn phím bấm, màu đen và 01 (một) ví bên trong đựng nhiều giấy tờ cá nhân cùng số tiền mặt 2.300.000 đồng. Quá trình điều tra, xác định toàn bộ tài sản trên do anh Lương Xuân H là chủ sở hữu.

*** Vật chứng thu giữ:**

+ Dữ liệu điện tử thu giữ:

- Dữ liệu camera ghi hình được lắp đặt phía trước Công an xã và tại cổng UBND xã X.

- Dữ liệu camera ghi hình được lắp đặt tại Trạm xăng dầu P thuộc ấp 5, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Dữ liệu camera ghi Hình được lắp đặt tại trụ sở Công an xã X1.

+ Thu giữ quá trình khám xét tại nơi làm việc của Đỗ Hoàng T:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple – Iphone 6, màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu đen, là tài sản vụ trộm cắp ngày 24/8/2020 tại UBND xã X; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple – Iphone 5, màu trắng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple – Iphone 6S Plus, màu xám; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 1110, loại 02 sim, bàn phím bấm, màu đen, là tài sản vụ trộm cắp ngày 29/8/2020 tại UBND xã X1.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Realme X2, màu trắng, là tài sản vụ trộm cắp ngày 24/8/2020 tại UBND xã X. Sau khi tiêu thụ của Nguyễn Văn B thì Đỗ Hoàng T đã bán cho anh Nguyễn Viết Đ, sinh năm 1985, thường trú xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Sau đó, anh Đ đã bán lại cho anh Lê Trung T, sinh năm 1992, thường trú xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận và anh T đã bán lại cho anh Nguyễn Đắc T, sinh năm 1995, thường trú tại Phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận với số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng). Ngày 17/9/2020, anh Nguyễn Đắc T đã tự nguyện giao nộp điện thoại trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc phục vụ điều tra.

- Riêng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V9, màu đen, Đỗ Hoàng T đã bán cho người khác (không xác định được họ tên, địa chỉ người mua) nên không thu hồi được.

- Gia đình Đỗ Hoàng T đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính 1.550.000 đồng (*Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền T đã bán 02 (hai) điện thoại cho người khác.

+ Thu giữ quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn B:

- 01 (một) áo khoác màu đỏ, tay dài, có mũ áo; 01 (một) quần thun màu đen, ống dài; 01 (một) nón kết màu xám và 01 (một) áo khoác màu xám tay dài, có mũ áo. Quá trình điều tra, xác định áo khoác màu đỏ, quần và nón của Nguyễn Văn B, còn áo khoác màu xám của Nguyễn Văn Y. B và Y đã sử dụng thực hiện vụ trộm cắp tài sản ngày 24/8/2020 tại UBND xã X.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã tạm giữ của Nguyễn Văn B 01 (một) xe mô tô biển số 65K1-173.78, màu xanh – trắng. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên do anh Lưu Văn T, sinh năm 1992, thường trú ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố C, tỉnh Cần Thơ là chủ sở hữu, đã bị mất trộm vào tháng 10/2019 cùng một số giấy tờ để trong cốp xe gồm: 01 (một) ví đựng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 65K1-173.78, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Lưu Văn T và số tiền mặt khoảng 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), khi anh T đi làm công nhân tại thôn L, xã H, huyện H, Bình Thuận. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H để phối hợp điều tra, tiếp nhận xe mô tô biển số 65K1-173.78 giải quyết theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (không xác định được biển số) mà các đối tượng sử dụng làm phương tiện trộm cắp. Quá trình điều tra, xác định

xe mô tô trên do Nguyễn Văn Y là chủ sở hữu nhưng khi bỏ trốn khỏi địa phương cư trú, Y đã bán xe mô tô trên cho 01 người đàn ông (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) tại huyện T, tỉnh Bình Thuận.

*** Xử lý vật chứng vụ án:**

- Đối với tài sản, giấy tờ bị chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra thông báo truy tìm vật chứng phương tiện 02 xe mô tô, ví đựng tiền cùng giấy tờ của anh Đào Đức T trong vụ trộm cắp tài sản tại UBND xã X; điện thoại nhãn hiệu Vivo V9, ví đựng tiền cùng giấy tờ cá nhân của anh Lương Xuân H trong vụ trộm cắp tài sản tại UBND xã X1 nhưng không thu hồi được.

- Đối với các tài sản còn lại đã thu hồi được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả điện thoại di động nhãn hiệu Apple – Iphone 6 cho anh Nguyễn Ngọc H, trả điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Realme X2 cho anh Bùi Quang K, trả điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart cho anh Nguyễn A và trả các điện thoại nhãn hiệu Apple – Iphone 5, Apple – Iphone 6S Plus, Nokia 1110 cho anh Lương Xuân H là chủ sở hữu theo đúng quy định.

Ngoài ra, ông Đỗ D, sinh năm 1967, thường trú tại xóm 2, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận (bố ruột Đỗ Hoàng T) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tổng số tiền 3.550.000 đồng (Ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền T thu lợi bất chính và bồi thường về dân sự cho ông Trịnh Đình H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho ông Trịnh Đình H.

*** Trách nhiệm dân sự:**

- Đối với các anh Nguyễn Ngọc H, Bùi Quang K, Nguyễn A đã nhận đủ tài sản bị chiếm đoạt, ông Trịnh Đình H đã nhận đủ số tiền 2.000.000 đồng bồi thường của gia đình Đỗ Hoàng T nên không yêu cầu về bồi thường dân sự.

- Ông Phạm Thanh T, Trưởng Công an xã X là người đại diện hợp pháp của bị hại (Công an xã X) yêu cầu các bị cáo bồi thường 27.000.000 đồng là số tiền Công an xã Xuân Tâm đã bồi thường xe mô tô biển số 60B5-054.45 bị mất trộm cho anh Oshana Q. Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

- Anh Trương Trần Thiên Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng là giá trị tài sản xe mô tô biển số 60B5-759.06. Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

- Anh Đào Đức T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 5.500.000 đồng mà các bị cáo trộm cắp trong ví tiền. Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

- Anh Nguyễn Đắc T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.200.000 đồng do anh T mua điện thoại của anh Nguyễn Trung T.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKSXL ngày 06/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Văn Y, về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm c, g khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn , Vòng Nhật S và Phạm Văn N, về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Chí T, về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Đỗ Hoàng T và Võ Chí T, về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo khoản 1, Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị:

- Căn cứ điểm c, g, khoản 2, Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Y từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn B từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Vòng Nhật S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 173 , Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù .

- Căn cứ khoản 1, Điều 323 Bộ luật hình sự, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù .

Căn cứ điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với Võ Chí T từ 02 năm 08 tháng đến 03 năm 04 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1, Điều 323, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Hoàng T từ 08 tháng đến 10 tháng tù .

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Y, Vòng Nhật S, Võ Chí T và Phạm Văn N liên đới bồi thường cho các bị hại là Công an xã X, Trương Trần Thiên Đ, Đào Đức T, Lương Xuân H theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái và rất ăn năn, hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố. Xét thấy,

lời khai nhận của các bị cáo tại Tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Do có mối quan hệ anh em và bạn bè nên Nguyễn Văn Y đã rủ Nguyễn Văn B (em ruột), Vòng Nhật S, Phạm Văn N, Võ Chí T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại huyện X, tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 24/8/2020, tại trụ sở Công an xã X nằm trong khuôn viên UBND xã X thuộc ấp 3, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn B, Vòng Nhật S và Phạm Văn N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple – Iphone 6 trị giá 1.000.000 đồng của anh Nguyễn Ngọc H – Công an viên; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart trị giá 1.200.000 đồng của anh Bùi Quang K – Công an viên; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Realme X2 trị giá 3.500.000 đồng của anh Nguyễn A – dân phòng xã; 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-045.54, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen – trắng, trị giá 35.000.000 đồng do anh Oshana Q là chủ sở hữu (đang được tạm giữ trong kho xe vi phạm của Công an xã từ ngày 23/8/2020); 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-759.06, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen trị giá 30.000.000 đồng của anh Trương Trần Thiên Đ là lực lượng quân sự xã X và 01 (một) ví da bên trong có số tiền mặt 5.500.000 đồng và nhiều giấy tờ cá nhân quan trọng của anh Đào Đức T – Phó trưởng Công an xã. Tổng trị giá tài sản bị xâm hại là 76.200.000 đồng (*Bảy mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng*).

Vụ thứ 2: Vào ngày 29/8/2020, tại trụ sở Công an xã X1 nằm trong khuôn viên UBND xã X1, thuộc ấp 3, xã X1, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn B, Vòng Nhật S, Võ Chí T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo V9, màu đen trị giá 2.000.000 đồng của ông Trịnh Đình H – Công an viên xã; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple – Iphone 5, màu trắng trị giá 500.000 đồng, (một) 01 điện thoại nhãn hiệu Apple – Iphone 6S Plus, màu xám trị giá 2.500.000 đồng, (một) 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1110, loại 02 sim, bàn phím bấm, màu đen trị giá 100.000 đồng, 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-630.59, nhãn hiệu Honda Airblade trị giá 22.000.000 đồng và 01 (một) ví bên trong đựng nhiều giấy tờ cá nhân cùng số tiền mặt 2.300.000 đồng của anh Lương Xuân H – Phó trưởng Công an xã. Tổng trị giá tài sản bị xâm hại là 29.400.000 đồng (*Hai mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Sau khi trộm cắp các tài sản trên, Nguyễn Văn B đã bán 07 (bảy) điện thoại di động cho Đỗ Hoàng T với số tiền là 1.800.000 đồng, T biết rõ 07 (bảy) chiếc điện thoại di động nêu trên mà B đem bán là do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ. Đối với 02 (hai) xe mô tô đã trộm cắp ngày 27/8/2020, Y, B, S và N đã kể cho Võ Chí T nghe việc trộm cắp và nhờ T tìm chỗ bán xe và hứa hẹn trả tiền công thì T đồng ý. T đã giúp sức tiêu thụ 02 xe mô tô trên cho anh N, thường trú tại thôn 2, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận với số tiền là 16.500.000 đồng.

Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 105.600.000 đồng. Trong đó, Nguyễn Văn Y đã bị kết án về hành vi tình tiết tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm nguy hiểm nên Nguyễn Văn Y bị truy tố với hai tình tiết định khung là “Chiếm đoạt tài sản giá trị từ 50.000.000 đến dưới

200.000.000 đồng” và “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Vòng Nhật S, Phạm Văn N, Nguyễn Văn B đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” thuộc tình tiết “Chiếm đoạt tài sản giá trị từ 50.000.000 đến dưới 200.000.000 đồng” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Võ Chí T thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 đồng nên đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Võ Chí T và Đỗ Hoàng T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội danh và Hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng số 45/CT-VKSBH ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Văn Y, Vòng Nhật S, Nguyễn Văn B, Võ Chí T, Đỗ Hoàng T đều có tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Văn N không có tình tiết tăng nặng nào.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Riêng bị cáo Đỗ Hoàng T tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Ngoài ra, Đỗ Hoàng T sau khi phạm tội đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính, nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Võ Chí T, Phạm Văn N có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[4] Xét tính chất, vai trò phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xuất phát từ bản chất tham lam, lười lao động, thích hưởng thụ, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của các tổ chức, cá nhân trong việc quản lý tài sản để thực hiện nhiều vụ trộm cắp. Đối với bị cáo Y, bị cáo B là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của người khác, sau khi về lại địa phương, các bị cáo không lo tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý và ngày càng liều lĩnh hơn, thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn Y là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo trực tiếp thực hiện 02 vụ trộm, với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 105.600.000 đồng nên bị cáo giữ vai trò đầu trong vụ án; tiếp đến bị cáo Nguyễn Văn B là người thực hiện hành vi trộm cắp tích cực cùng với bị cáo Y nên bị cáo B giữ vai trò thứ hai trong vụ án; bị cáo Vòng Nhật S, Phạm Văn N, Võ Chí T đồng phạm với vai trò giúp sức. Vì vậy, hình phạt của bị cáo Y là cao nhất, tiếp đến là bị cáo B và lần lượt là bị cáo S, bị cáo N và bị cáo T. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trị an xã hội tại địa

phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nên phải xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Đỗ Hoàng T, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo T cũng đã bị tạm giam hơn 03 tháng sau đó được cho tại ngoại. Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà xử phạt hình phạt tiền là đủ nghiêm.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường cho Công an xã X số tiền là 27.000.000 đồng; bồi thường cho anh Trương Trần Thiên Đ số tiền 30.000.000 đồng; bồi thường cho anh Đào Đức T số tiền 5.500.000 đồng; bồi thường cho anh Lương Xuân H số tiền 2.300.000 đồng nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) áo khoác màu đỏ, tay dài, có mũ áo; 01 (một) quần thun màu đen, ống dài; 01 (một) nón kết màu xám; 01 (một) áo khoác màu xám tay dài, có mũ áo, đã thu giữ quá trình khám xét chỗ ở của bị cáo Nguyễn Văn B, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy:

Đối với số tiền 1.550.000 đồng do gia đình bị cáo Đỗ Hoàng T giao nộp. Đây là số tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án đối với các dữ liệu điện tử đã thu giữ, gồm: Dữ liệu camera ghi hình được lắp đặt phía trước Công an xã và tại cổng UBND xã X; Dữ liệu camera ghi hình được lắp đặt tại trụ sở Công an xã X1. Dữ liệu camera ghi hình được lắp đặt tại Trạm xăng dầu P thuộc ấp 5, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

[8] Về những vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Viết Đ, Lê Trung T và Nguyễn Đắc T khi mua điện thoại di động hiệu Oppo Realme X2, màu trắng bị trộm cắp ngày 24/8/2020 tại UBND xã X, do không biết điện thoại trên do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý đối với anh Đ, anh T, anh Th là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Đức M, không biết xe mô tô biển số 60B5-759.06 và xe mô tô biển số 60B5-045.54 do các bị cáo phạm tội (trộm cắp) mà có nên đồng ý mua, sau đó anh M đã bán lại 02 xe mô tô trên cho 01 người đàn ông (không xác định được họ tên, địa chỉ), người đàn ông trên hứa hẹn trả tiền sau nhưng đến nay chưa trả tiền cho anh M. Quá trình điều tra, do có căn cứ để nhận định tại chỗ ở của Nguyễn Đức M có tài sản (xe mô tô) do phạm tội mà có, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức M nhưng không phát hiện tài sản liên quan việc phạm tội, ngoài ra không xác minh và làm việc được với người đàn ông mua lại xe, không thu hồi được 02 xe mô tô trên nên không có cơ sở đưa ra hình thức xử lý đối với Nguyễn Đức M về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Đắc T có yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.200.000 đồng do anh T đã mua điện thoại di động hiệu Oppo Realme X2 của anh Lê Trung T. Xét thấy, anh T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền trên là không phù hợp nên không chấp nhận.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ án phí Hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn B, Vòng Nhật S, Phạm Văn N, Võ Chí T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Võ Chí T, Đỗ Hoàng T phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm b, khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Căn cứ điểm c, g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 58, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Văn Y 06 (sáu)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2020.

Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HS - ST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận là **06 (sáu)** năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **12 (mười hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 2, Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Văn B 04 (bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2020.

- Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 58, Điều 38, Điều 56 Bộ Luật hình sự,

Xử phạt **Vòng Nhật S 03 (ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2020.

Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HS - ST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận là **04 (bốn)** năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **07 (bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2020.

- Căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ Luật Hình sự,

Xử phạt **Phạm Văn N 02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 173, khoản 1, Điều 323; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 58, Điều 38 Bộ Luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Võ Chí T 01**(*một*) năm **04** (*bốn*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và **01** (*một*) năm **02** (*hai*) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành **02** (*hai*) năm **06**(*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt tiền bị cáo **Đỗ Hoàng T** là 30.000.000 đ (*Ba mươi triệu đồng*)

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 468; Điều 584; Điều 585 Bộ Luật Dân sự năm 2015:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn B, Vòng Nhật S, Phạm Văn N có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Công an xã X số tiền là 27.000.000đ (*Hai mươi bảy triệu đồng*), bồi thường cho anh Trương Trần Thiên Đ số tiền 30.000.000 đ (*Ba mươi triệu đồng*); bồi thường cho anh Đào Đức T số tiền 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*), được chia mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 15.625.000đ (*Mười lăm triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn B, Vòng Nhật S, Võ Chí T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Lương Xuân H số tiền là 2.300.000đ (*Hai triệu ba trăm ngàn đồng*), được chia mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 575.000đ (*Năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu đỏ, tay dài, có mũ áo; 01 (một) quần thun màu đen, ống dài; 01 (một) nón kết màu xám; 01 (một) áo khoác màu xám tay dài, có mũ áo, đã thu giữ quá trình khám xét chỗ ở của bị cáo Nguyễn Văn B (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc).

+ Tịch thu sung công số tiền 1.550.000 đồng do gia đình bị cáo Đỗ Hoàng T giao nộp (Theo biên lai thu tiền số 000813 ngày 08/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc).

+ Tịch thu lưu hồ sơ vụ án các dữ liệu điện tử đã thu giữ, gồm: Dữ liệu camera ghi Hình được lắp đặt phía trước Công an xã và tại cổng UBND xã X; Dữ liệu camera ghi Hình được lắp đặt tại trụ sở Công an xã X1. Dữ liệu camera ghi Hình được lắp đặt tại Trạm xăng dầu P thuộc ấp 5, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn B, Vòng Nhật S, Phạm Văn N, Võ Chí T và Đỗ Hoàng T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn B, Vòng Nhật S mỗi bị cáo phải nộp 810.000đ (Tám trăm mười ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Phạm Văn N phải nộp 781.250 đ (Bảy trăm tám mươi một ngàn hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Võ Chí T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã nơi bc cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ